

Số: 20/2018/QĐST-DS

U Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ.

Trụ sở: Số 130 P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T là Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N là Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền số 1220/QĐ-DAB-PC ngày 09-8-2017 của ông Nguyễn Thanh T là Tổng Giám đốc đại diện Ngân hàng Đ).

Địa chỉ: Số 03, đường A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Võ Hoàng S, sinh năm 1986 là Nhân viên Phát triển kinh doanh (Theo văn bản ủy quyền số 10/QĐ-CMU ngày 03-5-2018 của bà Nguyễn Thị N là Giám đốc Ngân hàng Đ - Chi nhánh Cà Mau).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963

Bà Phạm Thị P, sinh năm 1970

Cùng cư trú tại: Ấp 9, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị P cùng có nghĩa vụ thanh toán tổng khoản vốn và lãi tính đến ngày 22-6-2018 cho Ngân hàng Đ là 111.403.000 đồng

(Trong đó: Vốn vay 100.000.000 đồng; lãi trong hạn 596.000 đồng; lãi quá hạn 10.807.000 đồng) và khoản lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 23-6-2018 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng vay vốn số N0058/116 ngày 29-9-2016 cho đến khi thanh toán xong.

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày Ngân hàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, nếu ông C và bà P không tự nguyện thi hành xong số tiền nêu trên thì ông C và bà P phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng vay vốn số N0058/116 ngày 29-9-2016 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 1060/HĐTC ngày 20-4-2015 là quyền sử dụng đất số BB 53...., thuộc thửa số 204, tờ bản đồ số 7, diện tích 15.584,3 m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 9, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau được UBND huyện M cấp ngày 20-5-2010 cho ông Nguyễn Văn C. Tài sản bảo đảm cho khoản vay không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên vay tại Ngân hàng Đ, thì ông C và bà P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ.

Về án phí dân sự: Ngân hàng Đ với ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị P thỏa thuận ông C và bà P chịu án phí dân sự có giá ngạch 2.785.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.734.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tại biên lai số 0011987 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Dương Minh Út**